

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 488/2022/HS-PT

Ngày 01/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Vũ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 237/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Lê Đình D, Nguyễn Thanh H, Đinh Văn Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 331/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1- LÊ ĐÌNH D, sinh năm: 1991; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Lê Hải Ân và bà Nguyễn Thị Ê; tự khai có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2- NGUYỄN THANH H, sinh năm: 1996; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Ô và bà Đỗ Thị U; vợ: Nguyễn Thị Thùy U và 02 con sinh năm 2018 và 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3- ĐINH VĂN Q, sinh năm: 1999; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Đinh Văn Y và bà Vũ Thị R; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình T thuê trọ tại Nam Từ Liêm, Hà Nội từ tháng 10/2019. Đến đầu tháng 4/2020 do dịch Covid 19, phải nghỉ việc nên T rủ Đinh Văn Q và Lê Đình D đến ở cùng. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/4/2020, T, D, Q và H cùng nhau ăn uống mừng sinh nhật của T tại nhà trọ. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Đình D rủ cả bọn cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, tất cả đồng ý. D, T mỗi người góp 2.000.000đ, H góp 1.000.000đ, Q không có tiền nên không góp. Sau đó D sử dụng số điện thoại 098542xxxx liên hệ đến số 077999xxxx của Đoàn Quốc V hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp và 1/2 chỉ ma túy loại Ketamine. V khai sau khi nhận được điện thoại của D, V sử dụng số điện thoại (dạng số sim rác) liên hệ với một đối tượng tên X (không biết rõ nhân thân) hỏi mua số lượng ma túy như D đã đặt mua thì được X báo giá là 4.000.000đ. V liên lạc lại với D báo giá số ma túy D muốn mua là 5.000.000đ, D đồng ý rồi sử dụng phần mềm Internet Banking chuyển khoản từ số tài khoản 1902975684xxxx mở tại ngân hàng Techcombank của D đến số tài khoản 1903474262xxxx ngân hàng Techcombank của V số tiền 5.000.000đ, đồng thời nhắn tin cung cấp địa chỉ nhận ma túy cho V. Sau khi nhận được tiền của D, V liên hệ với X và bảo X chuyển số ma túy trên đến địa chỉ của D. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Đình D nhận được điện thoại (D không nhớ số) và biết đây là số điện thoại của người mang ma túy đến nên không cần nghe máy và bảo Q xuống lấy. Q đi xuống cổng nhà trọ thì được một người thanh niên mặc áo Grab (không xác định nhân thân, lai lịch) đưa cho 01 túi nilong, Q thanh toán cho nam thanh niên trên 52.000đ tiền công vận chuyển (phí ship). Sau khi lên phòng trọ, Q mở túi nilong vừa lấy được ra thì thấy bên trong có túi nilong màu

trắng chứa 05 viên ma túy dạng "kẹo" và 01 túi nilong màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy dạng "Ketamine". T, D, Q và H mỗi người lấy 01 viên ma túy dạng kẹo để sử dụng bằng hình thức uống, số ma túy còn lại để ở trên mặt bàn. Trong lúc sử dụng ma túy, H và T nói rủ thêm bạn để cùng sử dụng, D và Q đồng ý, không phản ứng gì. H sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook "Nguyễn Thanh H" nhắn tin tới tài khoản Facebook "Trần Thanh Z" của Z rủ: "Đi bay không?" (ý rủ Z đi sử dụng ma túy không), Z đồng ý. H điều khiển xe mô tô đến Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội đón Z về phòng trọ. T cũng sử dụng điện thoại số 097370xxxx liên lạc với Lê Thị L rủ đi sử dụng ma túy, L đồng ý và được Z đón tại Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Sau khi Z và L cùng đến phòng trọ của T, Q lấy 01 viên ma túy dạng kẹo còn lại bẻ làm đôi rồi đưa cho L và Z sử dụng bằng hình thức uống, sau đó Q sử dụng một đồng tiền giấy Malaysia cuộn lại thành tẩu hút, H đổ một ít ma túy Ketamine ra đĩa rồi dùng bật lửa hơi nóng ở dưới đĩa sứ và dùng thẻ cứng do Z đưa để chia số ma túy Ketamine thành các đường chỉ nhỏ để cả nhóm cùng sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/4/2020, trong khi đang sử dụng ma túy, các đối tượng bị tổ công tác Công an phường Mễ Trì kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng là:

+ 01 túi nilong kích thước (4x7) cm và 01 túi nilong kích thước (1x1)cm bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 18cm có dính tinh thể màu trắng.

+ 01 tờ tiền giấy, loại tiền Malaysia mệnh giá 100 Ringgit (được cuộn tròn thành ống) dính tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 2966 ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong màu trắng đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 0,508 gam, 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 18 cm và 01 tờ tiền loại tiền Malaysia mệnh giá 100 Ringgit được cuộn tròn thành ống đều có dính ma túy loại Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số 06 ngày 16/4/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Hà Nội kết luận: Trong mẫu máu và nước tiểu của Dân, Quân, Thương, Hà, Linh, Tâm đều có ma túy tổng hợp loại MDMA, MDA.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 331/2021/HSST ngày 22/12/2021 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Lê Đình D 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- Nguyễn Thanh H 07 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án
- Đinh Văn Q 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2022 các bị cáo Lê Đình D, Nguyễn Thanh H, Đinh Văn Q kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm xử là quá nặng, các bị cáo không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo thay đổi kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Căn cứ lời khai của các bị cáo, người liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ thì tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Đình D, Nguyễn Thanh H, Đinh Văn Q với tội danh: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo để quyết định hình phạt là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù các bị cáo xuất trình tài liệu xác nhận hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng song mức hình phạt là phù hợp, không có căn cứ để giảm nhẹ nên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã xét xử bị cáo Lê Đình D, Nguyễn Thanh H, Đinh Văn Q tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Đình D và Nguyễn Thanh H xuất trình tài liệu xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo H gia đình có công với cách mạng, các bị cáo đều thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình, nhân thân tốt phạm tội lần đầu, bị cáo Q tham gia có mức độ. Xét thấy mức hình phạt tòa án sơ thẩm quyết định đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo tốt. Vì vậy chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đình D, Nguyễn Thanh H, Đinh Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 331/2021/HSST của tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giảm hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đình D, Nguyễn Thanh H, Đinh Văn Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 331/2021/HSST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ **Lê Đình D** 07(bảy) năm 03(ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ **Nguyễn Thanh H** 06(sáu) năm 09(chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ **Đinh Văn Q** 06(sáu) năm 03(ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.

- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Bị cáo,

- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an,
Chi cục thi hành án dân sự quận
Tây Hồ
- Bị cáo.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

